

Cần Thơ, ngày 01 tháng 7 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Về việc mua hoá chất, vật tư phục vụ cho xét nghiệm mô bệnh học và xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi năm 2025 – 2027

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Tờ trình số 1429/TTr-XN-DTH ngày 17 tháng 6 năm 2025 của khoa Xét nghiệm – Di truyền học về việc Mua hoá chất, vật tư phục vụ cho xét nghiệm mô bệnh học và xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi năm 2025 – 2027.



Handwritten signature

Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua hoá chất, vật tư phục vụ cho xét nghiệm mô bệnh học và xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi năm 2025 – 2027, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị, Số điện thoại: 0292.6518125.

Địa chỉ Email: khoaduocbvps2014@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan. Tiêu đề mail ghi rõ báo giá Gói thầu Mua hoá chất, vật tư phục vụ cho xét nghiệm mô bệnh học và xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi năm 2025 – 2027_Tên Công ty báo giá.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ số 106 CMT8, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ.

4. Nội dung ghi ngoài bì thư báo giá: **Mua hoá chất, vật tư phục vụ cho xét nghiệm mô bệnh học và xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi năm 2025 – 2027.**

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước 7h00 ngày 11 tháng 7 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Hóa chất vật tư nhóm xét nghiệm Giải phẫu bệnh: 14 mặt hàng (*Đính kèm phụ lục 1*)

2. Hóa chất vật tư nhóm xét nghiệm Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi: 10 mặt hàng (*Đính kèm phụ lục 2*)

**Ghi chú: Giá đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan.*

Bệnh viện Phụ sản mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của Quý Công ty.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Hồ sơ: Phòng TCKT,
Khoa Dược. *nhc*

nhc
GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Dũng



slav



PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ về việc Mua hoá chất, vật tư phục vụ cho xét nghiệm mô bệnh học và xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi năm 2025 – 2027)

Hóa chất vật tư nhóm xét nghiệm Giải phẫu bệnh

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	TCCL	Xuất xứ
1	Cassette nhựa có nắp	- Cassette có nắp, an toàn cho mẫu trong suốt quá trình xử lý, có nhiều loại bản lề. - Thiết kế góc nghiêng 45 độ, có nhiều màu sắc khác nhau. - Các cạnh bên có thể viết bằng bút chì hoặc bút mực - Chất liệu nhựa Polymer Acetal có độ bền cao, độ cứng, dẻo dai và khả năng chống mài mòn vượt trội. - Loại lỗ: lỗ có kích thước 5.37 x 1.05mm dùng cho các mẫu thông thường, lớn 25x30x0.3-0.4mm, lỗ ô vuông kích thước 1x1mm dùng cho mẫu sinh thiết đường kính 1-2mm	Cái	15.000	ISO/CE/FDA	Châu Á / Châu Âu / G7
2	Chất thay thế xylen không độc	- Chất thay thế xylen. - Thành phần: Naphtha (petroleum), hydrotreated heavy (57-63%); Naphtha (petroleum), light alkylate (37-43%) - Là hỗn hợp Hydrocarbon béo Isoparafinic để xử lý mô và nhuộm mô - Loại bỏ chất béo trong xử lý mô - Khử paraffin hoàn toàn và làm sạch trong quá trình nhuộm - Không làm cho mẫu bị khô cứng khi phơi nhiễm kéo dài - Sử dụng được cho tất cả các máy xử lý mô và máy nhuộm tự động - Không benzene, rất ít mùi.	ml	200.000	ISO/CE/FDA	G7
3	Formalin đậm trung tính 10%	- Là chất lỏng trong suốt, không màu - Thành phần: Nước (94-95%), Formaldehyde (3.5-4%), Methyl alcohol (1.2%), Sodium phosphate dibasic, Sodium phosphate, monobasic - Dùng để cố định mô bệnh phẩm. - Phosphate đậm để tạo pH ổn định 6.8-7.2 - Ổn định ở nhiệt đông lạnh	ml	400.000	ISO/CE/FDA	G7

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	TCCL	Xuất xứ
4	Eosin Y	- Thành phần: Ethyl alcohol (49-53%), Nước (40-44%), Methyl alcohol (3-5%), Isopropyl alcohol (3-5%), Acid Acetic và Eosin-Y Dye - Phân biệt rõ các thành phần tế bào chất - Tương phản rõ nét màu sắc giữa hạt nhân và tế bào chất - Không cần điều chỉnh pha loãng	ml	19.000	ISO/CE/FDA	G7
5	Hematoxylin	- Thành phần: Nước (60-70%), Ethylene glycol (20-25%), Aluminum ammonium sulfate dodecahydrate (1-5%), Acetic acid (1-3%), Hematoxylin, Sodium iodate - Không có ái lực đối với nhuộm mucin - Lam nhuộm sắc nét, nhân được xác định rõ	ml	38.000	ISO/CE/FDA	G7
6	Thuốc nhuộm OG-6	- Thành phần: Ethyl alcohol (72-75%), Nước (15-18%), Isopropyl alcohol (4-5%), Methyl alcohol (3-4%), Orange-G Certified, Phosphotungstic acid - Nhuộm các khu vực keratin hóa trong tế bào. - Sử dụng chất nhuộm OG với EA-50 khi nhuộm bệnh phẩm phụ khoa	ml	19.000	ISO/CE/FDA	G7
7	Thuốc nhuộm EA-50	- Thành phần: Ethyl alcohol (78-80%), nước (12-13%), Isopropyl alcohol (4-5%), Methyl alcohol (3-4%), Eosin Y Dye, Phosphotungstic acid, Fast green FCF, Bismark Brown - Có thể điều chỉnh cường độ màu. - EA-50 sử dụng kết hợp với OG-6 khi nhuộm bệnh phẩm phụ khoa	ml	19.000	ISO/CE/FDA	G7
8	Keo dán lam pha sẵn	- Thành phần: Xylenes (50-52%), Acrylic Resin (35-40%), Ethylbenzene (10-11%), Toluene, Butyl methacrylate - Keo dán lam gốc Xylen - Trong suốt, không màu, khô nhanh và không bị phai màu theo thời gian	ml	4.800	ISO/CE/FDA	G7
9	Lamelle 24x50 mm	- Được làm bằng thủy tinh borosilicate không màu, có chất lượng truyền quang phổ cao, chỉ số khúc xạ thích ứng phù hợp với kính hiển vi - Kích thước: 24x50mm; độ dày: 0,16mm – 0,19mm	Cái	15.000	ISO/CE/FDA	Châu Á



Handwritten signature

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	TCCL	Xuất xứ
10	Lưỡi dao cắt vi phẫu	- Dùng được cho máy cắt vi thể và máy cắt lạnh - Kích thước: 80 x 8 x 0,25mm; Góc cắt $\leq 34^\circ$ - Làm bằng thép cao cấp với hiệu suất và tuổi thọ cao, không bị mờ và xước khi cắt nhiều khối - Lớp Crom tăng cường chống gỉ sét, lớp ngoài phủ PTFE giúp giảm ma sát khi cắt - Có thể sử dụng cho nhiều loại mô: mô mềm, mô cứng, mẫu sinh thiết và mô cắt lạnh	Cái	800	ISO/CE/FDA	G7
11	Parafin tinh khiết dạng hạt	- Thành phần: Paraffin waxes and Hydrocarbon waxes (>99%), Microcrystalline wax, 2,6-Di-tert-butyl-p-cresol - Nhiệt độ nóng chảy ổn định: 55-57 độ C - Sáp tinh khiết không chứa polymer	Kg	200	ISO/CE/FDA	G7
12	Gel cắt lạnh	- Gel cắt lạnh sử dụng cho máy cắt lạnh. - Thành phần: Water (80-85%), Polyvinyl alcohol (10-15%), Polyethylene glycol (2-5%), Potassium formate (1-3%) - Tạo liên kết vững chắc với dụng cụ giữ mẫu. - Bị loại bỏ trong quá trình nhuộm. - Đông lạnh nhanh, lát cắt phẳng và tan trong nước mà không có cặn bã.	ml	1.000	ISO/CE/FDA	G7
13	Mực đánh dấu bờ phẫu thuật	- Duy trì màu sắc trong suốt thời gian xử lý mô, sử dụng được trên mẫu tươi và mẫu cố định Formol - Đánh dấu bờ phẫu thuật - Xác định các vị trí nối tiếp của các mô lớn - Duy trình định hướng mô thích hợp - Xác định nhiều phần của mô được xử lý trong cùng cassette	ml	360	ISO/CE/FDA	G7
14	Khuôn đúc inox	- Khuôn đúc làm bằng chất liệu bằng thép không gỉ chất lượng cao, bền - Chịu được sự thay đổi nhiệt cao - Các góc được bo tròn - Nhiều kích thước: 30x24x9mm hoặc 37x24x9mm	Cái	30	ISO/CE/FDA	G7



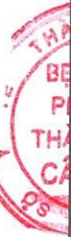
PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ về việc Mua hoá chất, vật tư phục vụ cho xét nghiệm mô bệnh học và xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi năm 2025 – 2027)

Hóa chất vật tư nhóm xét nghiệm Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi

Stt	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	TCCL	Xuất xứ
1	Dung dịch pha loãng máu toàn phần dùng cho máy huyết học	1. Chất pha loãng máu toàn phần được sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học tự động. 2. Mục đích sử dụng: là thuốc thử được sử dụng để đo số lượng và kích thước của hồng cầu và tiểu cầu bằng nguyên lý tập trung dòng chảy thủy động học. Với việc bổ sung thuốc thử ly giải được chỉ định để xác định nồng độ huyết sắc tố, sản phẩm cũng có thể được sử dụng để phân tích nồng độ huyết sắc tố. 3. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày trở lên (tính theo mốc thời gian bảo quản tối đa) 4. Sử dụng cho chẩn đoán in vitro.	ml	2.400.000	ISO/CE/FDA	Châu Á/G7
2	Dung dịch đo hemoglobin	1. Mục đích sử dụng: là thuốc thử xác định nồng độ hemoglobin trong máu trên các máy xét nghiệm huyết học tự động. 2. Chỉ sử dụng cho mục đích chẩn đoán in vitro 3. Thành phần: Sodium lauryl sulfate 4. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày trở lên (tính theo mốc thời gian bảo quản tối đa)	ml	27.000	ISO/CE/FDA	Châu Á/G7
3	Dung dịch ly giải dùng đếm bạch cầu ưa bazơ, hồng cầu nhân	1. Mục đích sử dụng: bằng cách ly giải các tế bào bạch cầu (không phải là bạch cầu ái kiềm), bạch cầu ái kiềm và	ml	90.000	ISO/CE/FDA	Châu Á/G7

Stt	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	TCCL	Xuất xứ
		hồng cầu nhân, số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu ái kiềm, tỷ lệ bạch cầu ái kiềm, số lượng hồng cầu nhân và tỷ lệ hồng cầu nhân được phân tích. 2. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày				
4	Dung dịch ly giải dùng đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	1. Mục đích sử dụng: để ly giải số lượng các loại bạch cầu: neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes (hoặc trung tính, lympho, mono và ái toan) 2. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày trở lên (tính theo mốc thời gian bảo quản tối đa) 3. Thành phần: Organic quaternary ammonium salts (hoặc muối amoni hữu cơ bậc bốn); Nonionic surfactant (hoặc chất hoạt động bề mặt không chứa ion)	ml	90.000	ISO/CE/FDA	Châu Á/G7
5	Dung dịch nhuộm dùng đếm bạch cầu ưa bazơ	1. Mục đích sử dụng: để đánh dấu các tế bào có nhân trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải để xác định số lượng bạch cầu, số lượng tế bào hồng cầu có nhân và số lượng bạch cầu ái kiềm. 2. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày 3. Thành phần tối thiểu: Polymethine, Ethylene glycol	ml	1.312	ISO/CE/FDA	Châu Âu/G7
6	Dung dịch nhuộm dùng đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	1. Mục đích sử dụng: sử dụng để đánh dấu các bạch cầu trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải nhằm phân loại các thành phần bạch cầu bằng máy xét nghiệm huyết học tự động. 2. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày trở lên (tính theo mốc thời gian bảo quản tối đa) 3. Thành phần: Polymethine; methanol; Ethylene Glycol	ml	1.638	ISO/CE/FDA	Châu Âu/G7



Stt	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	TCCL	Xuất xứ
7	Dung dịch kiềm rửa máy huyết học	1. Mục đích sử dụng: dung dịch có tính kiềm mạnh dùng để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại. 2. Thành phần: Sodium Hypochloride	ml	1.600	ISO/CE/FDA	Châu Âu/G7
8	Chất chuẩn huyết học mức 1	Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học mức 1 nhằm kiểm tra chất lượng nội bộ trên hệ thống máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 46 thông số báo cáo Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày trở lên (tính theo mốc thời gian bảo quản tối đa) Thành phần: bao gồm tế bào hồng cầu, bạch cầu ở người, tiểu cầu, hồng cầu có nhân	ml	450	ISO/CE/FDA	Châu Âu/G7
9	Chất chuẩn huyết học mức 2	Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học mức 2 nhằm kiểm tra chất lượng nội bộ trên hệ thống máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 46 thông số báo cáo Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày trở lên (tính theo mốc thời gian bảo quản tối đa) Thành phần: bao gồm tế bào hồng cầu, bạch cầu ở người, tiểu cầu, hồng cầu có nhân	ml	450	ISO/CE/FDA	Châu Âu/G7
10	Chất chuẩn huyết học mức 3	Công dụng: vật liệu kiểm soát huyết học mức 3 nhằm kiểm tra chất lượng nội bộ trên hệ thống máy xét nghiệm huyết học với bảng giá trị ≥ 46 thông số báo cáo Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày trở lên (tính theo mốc thời gian bảo quản tối đa)	ml	450	ISO/CE/FDA	Châu Âu/G7

Stt	Tên hàng hoá	Yêu cầu Tính năng kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	TCCL	Xuất xứ
		Thành phần: bao gồm tế bào hồng cầu, bạch cầu ở người, tiểu cầu, hồng cầu có nhân				



Handwritten signature



TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Số thứ tự theo Thông báo yêu cầu báo giá	Mã vật tư theo Thông báo yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa/ Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Mô tả hàng hóa/ tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho các DV liên quan	Thuế, lệ phí (nếu có) (11*12) * Thuế suất	Thành tiền (VNĐ) (11*12) +13+14	Đơn giá (có VAT)	Tiêu chuẩn chất lượng (nếu có)	Thông tin kê khai giá	
																	Giá kê khai (nếu có)	Mã kê khai (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Tổng tiền:																		

(Số tiền bằng chữ:.....)

*Ghi chú: Các đơn vị tiền tệ trong báo giá thực hiện nguyên tắc tròn số theo Điều 4 của Nghị định 174/2016/NĐ-CP và đảm bảo nguyên tắc Đơn giá x Số lượng = Thành tiền (đã có thuế VAT)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 6 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: Hướng dẫn cung cấp thông tin Báo giá theo số thứ tự các cột

- (1) Ghi số thứ tự theo Báo giá.
- (2) Ghi số thứ tự đúng theo thông báo yêu cầu báo giá.
- (3) Ghi mã vật tư đúng theo thông báo yêu cầu báo giá (nếu có).
- (4) Ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (5) Ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (6) Ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu có).
- (7), (8) Ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (9) Ghi mô tả về hàng hóa, tính năng kỹ thuật.
- (10), (11) Ghi đơn vị tính, số lượng đúng theo danh mục đính kèm Thông báo yêu cầu chào giá.
- (12) Ghi đơn giá chưa bao gồm chi phí DV khác (nếu có), Thuế, phí..
- (13) Ghi chi phí dịch vụ liên quan (nếu có)
- (14) Ghi mức thuế theo quy định. ($= (11 \times 12) \times \% \text{Thuế xuất}$)
- (15) Ghi trị hàng hóa đã bao gồm chi phí dịch vụ (nếu có) và Thuế ($= (11 \times 12) + 13 + 14$)
- (16) Đơn giá bao gồm thuế VAT của một đơn vị tính.
- (17) Ghi rõ Tiêu chuẩn chất lượng.
- (18), (19) Ghi rõ giá kê khai, mã kê khai trong thời gian gần nhất và còn hiệu lực.